

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9392 /QĐ-CTDAN

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 2280/QĐ-CTDAN ngày 29/3/2024 của Cục trưởng Cục Thuế TP. Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu nhiệm vụ, phân công thực hiện Kế hoạch thanh tra chuyên ngành năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng; mã số thuế: 0400102045; địa chỉ nhận thông báo thuế: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng về các nội dung sau:

Nội dung thanh tra: Việc kê khai, nộp thuế Giá trị gia tăng; thuế Thu nhập doanh nghiệp (trừ nội dung xác định các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế).

Thời kỳ thanh tra: Năm 2019, năm 2020.

Điều 2. Thành lập Đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ ghi tại Điều 1 gồm có:

- | | | |
|------------------------------|--------------------|---------------|
| 1. Bà: Lê Thị Thu Hiền | - Phó Trưởng phòng | - Trưởng đoàn |
| 2. Bà: Nguyễn Đăng Hoài Dung | - Kiểm tra viên | - Thành viên |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Giáng Tiên | - Chuyên viên | - Thành viên |

Thời hạn thanh tra: 30 ngày, kể từ ngày công bố Quyết định thanh tra.

Đoàn thanh tra có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 117 của Luật Quản lý thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng và Đoàn Thanh tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *bha*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng KK&KTT (để biết);
- Lưu: VT, TTKT1 (2b);



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Bá Tiến

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11; Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ Quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra ký ngày 14/01/2025 giữa Cục Thuế thành phố Đà Nẵng (Đoàn Thanh tra thuộc phòng Thanh tra – Kiểm tra 1) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 10252/QĐ-CTDAN ngày 31/12/2024 của Cục trưởng Cục Thuế TP. Đà Nẵng về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra- Kiểm tra 1.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:**

1. Tên tổ chức vi phạm: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

Địa chỉ trụ sở chính: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400102045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/4/2006;

Mã số thuế: 0400102045;

Người đại diện theo pháp luật: Trần Thanh Nghĩa; Giới tính: Nam;

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính

- Khai sai các nội dung trong hồ sơ khai thuế TNDN nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn của kỳ thuế năm 2020.

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp (của các kỳ thuế: tháng 01/2019, tháng 02/2019, tháng 3/2019, tháng 6/2020, tháng 10/2020).

- Khai sai dẫn đến thiếu thuế TNDN phải nộp của kỳ thuế năm 2019.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Khoản 3 Điều 103 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Khoản 1 Điều 141 và Khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

a) Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

b) Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau

a) Hình thức xử phạt chính

- Phạt tiền (mức phạt 20% tính trên số tiền thuế GTGT khai thiếu) đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp (của các kỳ thuế: tháng 01/2019, tháng 02/2019, tháng 3/2019, tháng 6/2020, tháng 10/2020) theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ, Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; với số tiền: $3.570.364 \text{ đồng} \times 20\% = 714.073 \text{ đồng}$.

- Phạt tiền (mức phạt 20% tính trên số tiền thuế TNDN truy thu) đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp của kỳ thuế năm 2019 theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ, với số tiền: $121.500.201 \text{ đồng} \times 20\% = 24.300.040 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền phạt: 25.014.113 đồng.

Thời hạn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc Công ty nộp đủ số tiền thuế GTGT, thuế TNDN truy thu qua thanh tra vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, với số tiền: 125.070.565 đồng; cụ thể:

+ Thuế GTGT: 3.570.364 đồng (trong đó: tháng 01/2019 là 363.636 đồng, tháng 02/2019 là 836.364 đồng, tháng 3/2019 là 636.364 đồng, tháng 6/2020 là 1.020.364 đồng, tháng 10/2020 là 713.636 đồng).

+ Thuế TNDN năm 2019: 121.500.201 đồng.

- Tiền chậm nộp trên số tiền thuế GTGT, thuế TNDN truy thu do kê khai sai theo Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 và Khoản 2a Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội là: 65.743.687 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 12/01/2025, Công ty có trách nhiệm tự xác định và nộp tiền chậm nộp kể từ ngày 13/01/2025 đến ngày liền kề trước ngày đã nộp vào NSNN theo quy định tại Khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.

- Kê khai điều chỉnh giảm lỗ của kỳ thuế năm 2020 theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, số tiền là: 444.068.757 đồng.

- Yêu cầu Chi nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng kê khai bổ sung điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu ra năm 2019, tăng thuế GTGT đầu ra năm 2020 với số tiền: 30.252.453 đồng tương ứng giảm doanh thu bán ra chịu thuế suất thuế GTGT 10% năm 2019, tăng doanh thu bán ra chịu thuế suất thuế GTGT 10% năm 2020 của phí 43% bánh mỳ nóng với số tiền: 302.524.530 đồng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Khoản 6 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 của Quốc hội.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp phải nộp vào ngân sách nhà nước qua thanh tra là: 215.828.365 đồng.

(Hai trăm mười lăm triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi lăm đồng)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông: Trần Thanh Nghĩa, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng để chấp hành.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn đã ghi tại Điều 1 mà Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng phải nộp tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp quy định tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 mở tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng, cơ quan quản lý thu Cục Thuế thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử tại địa chỉ <https://thuedientu.gdt.gov.vn> hoặc nộp thuế qua các Ngân hàng được Kho bạc ủy nhiệm thu (chi tiết thông tin ngân hàng tại trang thông tin điện tử <https://danang.gdt.gov.vn>) như sau:

- Tiền thuế GTGT truy thu: Chương 559, tiểu mục 1701, số tiền: 3.570.364 đồng.

- Tiền thuế TNDN truy thu: Chương 559, tiểu mục 1052, số tiền: 121.500.201 đồng.

- Tiền phạt: Chương 559, tiểu mục 4254, số tiền: 25.014.113 đồng;

- Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT: Chương 559, tiểu mục 4931, số tiền: 1.992.532 đồng;

- Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN: Chương 559 tiểu mục 4918, số tiền: 63.751.155 đồng;

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra 1 để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Trưởng phòng Kế khai và Kế toán thuế, Trưởng phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng NVDTPC;
- Lưu: VT, TTKT1 (03 bản).



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Bá Tiên